

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/DS-ST
Ngày: 12-02-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quảng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Trường Tam

2. Bà Phan Thị Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 và 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng góp hội”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà Đặng Kim C, sinh năm: 1963.

Ông Lê Văn H, sinh năm: 1966.

Cùng địa chỉ: ấp 5, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Chị L, bà C có mặt; ông H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Võ Thị L trình bày: Chị yêu cầu bà C và ông H trả lại số tiền của 02 dây hội là 155.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Cụ thể 02 dây hội do chị làm chủ như sau:

- Dây hội 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 01-6-2015 âm lịch, mãn ngày 01-7-2017 âm lịch, gồm có 27 người tham gia, bà C tham gia 01 phần. bà đóng hội đến ngày 01-3-2016 âm lịch thì hốt hội với số tiền 64.740.000 đồng, trừ còn 1.300.000

đồng, chị đăng hui cho bà C được số tiền 63.440.000 đồng. Sau khi hót hui bà C đóng hui chết cho chị đến ngày 01-3-2017 âm lịch thì ngưng, hiện tại bà C còn nợ lại 05 lần hui chết với số tiền 15.000.000 đồng (dây hui này có nhuận hai tháng 06), dây hui này bà C còn nợ lại chị 500.000 đồng tiền đóng hui chết vào tháng 03-2017 âm lịch. Tổng số tiền bà C còn nợ lại chị dây hui này là 15.500.000 đồng.

- Dây hui 10.000.000 đồng/tháng, mở ngày 12-8-2016 âm lịch, mãn ngày 12-3-2018 âm lịch, gồm 21 người tham gia, bà C tham gia 01 phần, vào ngày 12-10-2016 âm lịch bà C hót hui với số tiền 159.500.000 đồng, trừ có 4.600.000 đồng, chị đăng hui cho bà C với số tiền 154.900.000 đồng, bà C đóng hui chết đến ngày 12-3-2017 âm lịch thì ngưng cho đến nay, dây hui này chưa mãn nhưng bà C đã vi phạm về nghĩa vụ tham gia góp hui cho nên chị yêu cầu bà C phải thanh toán hết số tiền của dây hui đến mãn là 14 kỳ với số tiền 140.000.000 đồng.

Bị đơn bà Đặng Kim C trình bày: Dây hui 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 01-6-2015 âm lịch, mãn ngày 01-7-2017 âm lịch, gồm có 27 người tham gia, dây hui này chị L trình bày là đúng, bà còn nợ chị L là 15.500.000 đồng.

Đối với dây hui mở ngày 12-8-2016 âm lịch, mãn ngày 12-3-2018 âm lịch bà thừa nhận có tham gia. Dây hui này bà có vi phạm nghĩa vụ đóng hui với chị L, nhưng hui chưa mãn cho nên bà không đồng ý trả hết số tiền theo yêu cầu của chị L, bà đồng ý trả cho chị L những tháng không đóng hui từ tháng 03-2017 đến tháng 9-2017 âm lịch với số tiền 80.000.000 đồng (dây hui này có nhuận hai tháng 6), sau tháng 9-2017 âm lịch bà không đóng hui chết cho chị L thì chị L sẽ tiếp tục khởi kiện.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H trình bày: Ông là chồng của bà Đặng Kim C, ông và bà C hiện tại sống ly thân khoản 04 năm, chưa ly hôn, đối với số nợ của chị L ông không biết, ông xác định đây là nợ riêng của bà C không liên quan đến ông cho nên không đồng ý cùng bà C trả số nợ trên cho chị L.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị L, buộc bà C, ông H trả cho chị L tiền của dây hui 3.000.000 đồng/tháng, khai ngày 01-6-2015 âm lịch là 15.500.000 đồng; dây hui 10.000.000 đồng/tháng, khai ngày 12-8-2016 âm lịch, dây hui này bà C đóng hui chết đến ngày 12-2-2017 âm lịch, như vậy bà C, ông H chỉ có nghĩa vụ đóng tiếp hui chết cho chị L từ tháng 3-2017 âm lịch đến thời điểm vi phạm nghĩa vụ góp hui là 11 tháng với số tiền 110.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Lê Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị L là chủ thảo hội yêu cầu bà C và ông H là hội viên phải trả lại số tiền hội còn nợ là 155.500.000 đồng, trong đó dây hội 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 01-6-2015, mãn ngày 01-7-2017 âm lịch, còn nợ lại 05 kỳ hội chết với số tiền 15.000.000 đồng, trong tháng 03-2017 âm lịch khi đóng hội bà C còn nợ lại chị L 500.000 đồng, như vậy bà C nợ dây hội mở ngày 01-6-2015 số tiền là 15.500.000 đồng; dây hội 10.000.000 đồng/tháng, mở ngày 12-8-2016, mãn ngày 12-3-2018 âm lịch, còn nợ lại 14 kỳ hội chết chưa đóng với số tiền 140.000.000 đồng, do bà C và ông H vi phạm nghĩa vụ góp hội đến kỳ mở hội là 08 lần tính từ tháng 02-2017 đến tháng 09-2017 âm lịch (trong đó nhuận hai tháng 6 âm lịch).

Ngược lại bà C chỉ đồng ý trả cho chị L số tiền hội 95.500.000 đồng, trong đó dây hội 3.000.000 đồng/tháng còn nợ số tiền 15.500.000 đồng, dây hội 10.000.000 đồng/tháng chưa mãn, bà không đóng hội chết từ tháng 03-2017 đến tháng 9-2017 âm lịch với số tiền 80.000.000 đồng (nhuận hai tháng 6). Bà C cho rằng dây hội này chưa mãn, nên bà không đồng ý thanh toán các lần hội chết đến khi mãn hội.

[3] Xét thấy: Dây hội 10.000.000 đồng/tháng, bà C không đồng ý thanh toán hội chết đến khi mãn là không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30 của Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ quy định về hội, họ, biểu, phường. Trách nhiệm của thành viên không góp hội khi đến kỳ mở hội thì phải thanh toán đầy đủ phần hội còn thiếu tương ứng với thời gian chưa thanh toán cho đến thời điểm kết thúc hội, như vậy căn cứ vào Nghị định thì thấy bà C đã không thanh toán đầy đủ phần hội còn thiếu. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị L là phù hợp theo quy định tại Điều 479 của Bộ luật dân sự năm 2005.

[4] Về xác định nghĩa vụ trả nợ: Tại thời điểm bà C tham gia góp hội với chị L thì ông H và bà C chưa ly hôn, hơn nữa bà C cho rằng số tiền hót hội của chị L là dùng vào mục đích mua bán heo, mua lúa nhằm tạo thu nhập để trang trải cuộc sống cho gia đình. Từ những phân tích trên xét thấy mặc dù một mình bà C trực tiếp tham gia góp hội nhưng nhằm để kinh doanh mua bán, tạo thu nhập đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên ông H phải chịu trách nhiệm liên đới cùng với bà C trả số nợ trên cho chị L. Do đó yêu cầu của chị L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bà C và ông H có nghĩa vụ trả cho chị L 155.500.000 đồng là phù hợp Điều 479 Bộ luật dân sự 2005 và Điều 27, Điều 30 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát không chấp nhận một phần yêu cầu của chị L đối với dây hội 10.000.000 đồng/tháng, tính đến ngày xét xử sơ thẩm dây hội chưa mãn là không đúng theo Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27-11-2006 của Chính phủ. Nên không chấp nhận.

[6] Án phí: Bà C và ông H phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 479** Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị L đối với bà Đặng Kim C và ông Lê Văn H về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”.

Buộc bà Đặng Kim C và ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho chị Võ Thị L tiền nợ hui là 155.500.000 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu năm trăm ngàn) đồng.

Ghi nhận chị L không yêu cầu tính lãi suất.

2. Án phí: Bà C và ông H phải chịu 7.775.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự. Hoàn trả lại cho chị L 3.887.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012622 ngày 13-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Kể từ ngày chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà C và ông H không thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng bà C và ông H còn phải chịu tiền theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Quảng